

Bản án số: 73/2026/HS-ST

Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Trục và Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- *Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:* Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế (Địa chỉ: Số F N, phường T, thành phố H) đã xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/12/1993 tại thành phố H; căn cước số 046093015728; nơi cư trú: F H, phường A, thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không có; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953 và bà Lê Thị B, sinh năm 1957; vợ Huỳnh Trần Hoàng L1, sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2025; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại phường A, thành phố H, lớn lên đi học văn hóa đến lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2012, tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2014 thì xuất ngũ trở về địa phương, lập gia đình cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hương T cơ sở 2 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: I T, phường T, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Trần Phi Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A D, phường A, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L từng làm việc cho anh Lê Đình H1 là con trai của bà Võ Thị H. Vào ngày 02/6/2025, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H9-1590 đi từ đường D đến đường N, sau đó rẽ vào đường Đặng Huy T1 và gửi xe tại Trung tâm Vật lý trị liệu ở ngã tư Đ - Đ, Sau đó, L đi bộ đến nhà bà Võ Thị H (sinh năm 1953) ở tại địa chỉ I T, phường T, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H). Thấy cổng nhà không khóa, L đi vào trong nhà, tại tầng 1 vào phòng ngủ của bà H. L đứng sau cánh cửa phòng, thấy trong nhà vắng người nên lục lọi đồ đạc nhưng không tìm thấy tài sản có giá trị. Lúc này, L tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng bà H đang đeo trên cổ. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, khi bà H đi vào phòng ngủ một mình, đứng quay lưng về phía cửa, L từ phía sau tiến đến, dùng tay trái bịt miệng bà H, tay phải cầm 01 một con dao chĩa mũi dao lên trời nhằm uy hiếp tinh thần và nói: “Không được nói chi hết”. Bà H dùng hai tay kéo tay L ra và kêu cứu, L đã dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng bà H đang đeo trên cổ, đồng thời đẩy bà H về phía trước để chạy thì làm cẳng bàn tay trái của bà H bị con dao do L sử dụng cắt gây thương tích, sợi dây chuyền bà H đang đeo bị rơi xuống nền nhà, L không chiếm đoạt được tài sản mà nhanh chóng bỏ chạy khỏi hiện trường, quay lại lấy xe mô tô và tẩu thoát về nhà vợ tại địa chỉ 1 D, phường A, thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) đôi dép màu đen hiệu PUMA.
- 01 (một) túi xách màu đen.
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng.
- 01 (một) quần dài màu xám.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio; màu sơn trắng; biển kiểm soát: 75H9-1590.
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng.
- 01 (một) khung mặt dây chuyền kim loại vàng.
- 01 (một) camera màu trắng thu giữ tại nhà bà Võ Thị H.
- 01 (một) con dao có chiều dài 33,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, cán dao màu đen dài 11,9cm.

* Ngày 17/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trưng cầu giám định kim loại vàng.

Ngày 20/9/2025, Sở K có các phiếu kết quả thử nghiệm số 25091903TN và 25091904TN kết luận:

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại vàng, có hàm lượng vàng 53,23%, khối lượng vàng là 10,380gam;

- 01 (một) khung mặt dây chuyền kim loại vàng, có hàm lượng vàng là 50,79%, khối lượng vàng là 1,235gam.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường T, thành phố H kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng, có hàm lượng vàng 53,23%, khối lượng vàng là 10,380gam; có trị giá vào ngày 02/06/2025 là 15.323.425 đồng.

- 01 (một) khung mặt dây chuyền kim loại vàng, có hàm lượng vàng là 50,79%, khối lượng vàng là 1,235gam; có trị giá vào ngày 02/06/2025 là 1.739.591 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 17.063.016 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười sáu đồng).

* Tại Bản Kết luận giám định số 394/25/KLTTCT ngày 18/9/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thành phố H kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị H tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm).

* Tại Kết luận giám định số 2285/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: con dao có đặc điểm nêu trên gửi giám định thuộc chủng loại dao sắc, nhọn của Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSKV1 ngày 10 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 7 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 1.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đôi dép màu đen hiệu PUMA.

+ 01 (một) túi xách màu đen.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng.
+ 01 (một) quần dài màu xám.
+ 01 (một) con dao có chiều dài 33,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, cán dao màu đen dài 11,9cm.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio; màu sơn trắng; biển kiểm soát: 75H9-1590 cho bà Huỳnh Thị Phi Y1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại bà Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Trần Phi Y vắng mặt. Xét thấy bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Y đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 55 phút ngày 02/6/2025, tại số 1 T, phường T, thành phố H, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng dao là vũ khí nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của bà Võ Thị H là người già yếu để chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng với giá trị là: 17.063.016 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười sáu đồng).

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng việc bị hại là phụ nữ và là người già yếu, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có bất kỳ mâu thuẫn gì, bị cáo đã có hành vi sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm để uy hiếp tinh thần của bà H để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà H. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là người tham lam, tư lợi, lười lao động, xem thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì thế cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã có tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 1.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng; 01 (một) khung mặt dây chuyền kim loại vàng và 01 (một) camera màu trắng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại bà Võ Thị H theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2025 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các vật chứng: 01 (một) đôi dép màu đen hiệu PUMA; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) quần dài màu

xám; 01 (một) con dao có chiều dài 33,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, cán dao màu đen dài 11,9cm. Các đồ vật trên được bị cáo L sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô, hiệu hiệu Yamaha Mio; màu sơn trắng; biển kiểm soát: 75H9-1590, chủ sở hữu là bà Huỳnh Trần Phi Y. Bà Y không biết việc bị cáo L sử dụng xe máy để đi thực hiện tội phạm nên cần trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Y.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/6/2025.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Huỳnh Trần Phi Y 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Mio; màu sơn trắng, biển kiểm soát: 75H9-1590, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu đen hiệu PUMA; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) quần dài màu xám; 01 (một) con dao có chiều dài 33,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, cán dao màu đen dài 11,9cm.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng thi hành dân sự Khu vực 1 - Huế ngày 25/3/2026.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1-Huế
- Phòng PV06 CA TP.Huế;
- CQĐT CA TP.Huế;
- CQ THAHS CA TP.Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1-Huế;
- Trại tạm giam Công an TP.Huế;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng